

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ EMERLAND
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ EMERLAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EMERLAND SERVICES & TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: EMERLAND.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107964409

3. Ngày thành lập: 18/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31 Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
6.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản - Môi giới bất động sản - Định giá bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820(Chính)

7.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản - Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư	6810
8.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
9.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
10.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
20.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
22.	Bán buôn đồ uống	4633
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
25.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện thi công xây dựng - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình thi công xây dựng - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ thi công xây dựng -lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng -tư vấn quản lý dự án xây dựng -Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký)	7110
27.	Xây dựng nhà các loại	4100
28.	Xây dựng công trình công ích	4220
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu du lịch	4290
30.	Phá dỡ	4311
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Đại lý du lịch	7911
34.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Điều hành tua du lịch	7912
39.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG TRÍ DŨNG	Số 3A, tổ 48 nhà G, ngõ 169 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	013208988	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		
2	NGUYỄN HỮU TẤN	Số 4 ngõ 522 Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.100.000	11.000.000.000	55,000	038082000147	
			Tổng số	1.100.000	11.000.000.000	55,000		
3	HÀ PHƯƠNG ANH	Số 19 ngách 188/35/27 Tư Đình, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	012627004	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		
4	ĐẶNG THU CHI	Số 4 ngõ 522 Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	001184003610	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		
5	LÊ VĂN THÂN	Tập thể xí nghiệp xây lắp H36, tổ 30, cụm 4, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	013539631	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU TÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 13/05/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038082000147

Ngày cấp: 08/08/2014

Nơi cấp: Cục CSĐKQLCT và DLQG về DC

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 4 ngõ 522 Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Căn 2934 chung cư HH4C Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội